MS. CHI ENGLISH

Name: _____ **Date:** …/…/20…

Class: L3 **Tel:** 038 255 2594

GLOBAL STAGE 3

UNIT 4: WE CAN DO IT - VOCABULARY REVISION

I. Find the hidden word. (Tìm từ bị ẩn)

0. olatepp	→ late	3. qstagekr	→ _____
1. yoteamw	→ _____	4. bactorf	→ _____
2. poscripta	→ _____	5. jthsetp	→ _____

II. Rearrage the letters to form the correct words. (Sắp xếp các chữ cái để tạo từ đúng)

0. ihdnMitg	→ Midnight	3. ehsreaRal	→ _____
1. tireroDc	→ _____	4. ceShlued	→ _____
2. rrPmaeonefc	→ _____	5. uednAice	→ _____

III. Odd one out. (Loại từ không cùng nhóm với các từ còn lại)

0. A. midnight	B. noon	C. team	D. night
1. A. early	B. script	C. late	D. nervous
2. A. noon	B. audience	C. actor	D. director
3. A. costume	B. curtain	C. stage	D. on time
4. A. script	B. set	C. nervous	D. stage

IV. Fill in the blanks with correct letters. (Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống)

0. That television show has many **a u d i e n c e s**.

1. The actors walked onto the __ __ **a** __ __.

2. The **s** __ __ for our play was a castle with mountains.

3. Actors need to study their **s** __ __ **i** __ __ before the rehearsal.

4. Mom made a **s** __ __ __ **d** __ __ **e** for us when we have to do the housework.

LIVEWORKSHEETS

V. Find the hidden word that matches the meaning. (Tìm từ bị ẩn và nối với nghĩa thích hợp)

0. set	a. trang phục
1. c_____	b. muộn, trễ
2. b_____	c. buổi diễn tập
3. l_____	~~*d. cảnh dựng*~~
4. r_____	e. đạo diễn
5. d_____	f. hậu trường

Your answer: 0 - d 1 - ___ 2 - ___ 3 - ___ 4 - ___ 5 - ___

VI. Fill in the blanks with suitable words in the box. (Điền từ thích hợp trong bảng vào chỗ trống)

nervous	lasts	team	midnight	~~costume~~	performance

0. "Ao dai" is a Vietnamese traditional costume.

1. I was _____ during my driving test.

2. There is a great film on TV at _____.

3. She is practicing for her dance _____.

4. Our city has a strong football _____.

5. The movie _____ for two hours.

VII. Complete the crossword. (Hoàn thành ô chữ)

Across →

4. màn rạp hát

5. buổi diễn tập

6. nửa đêm

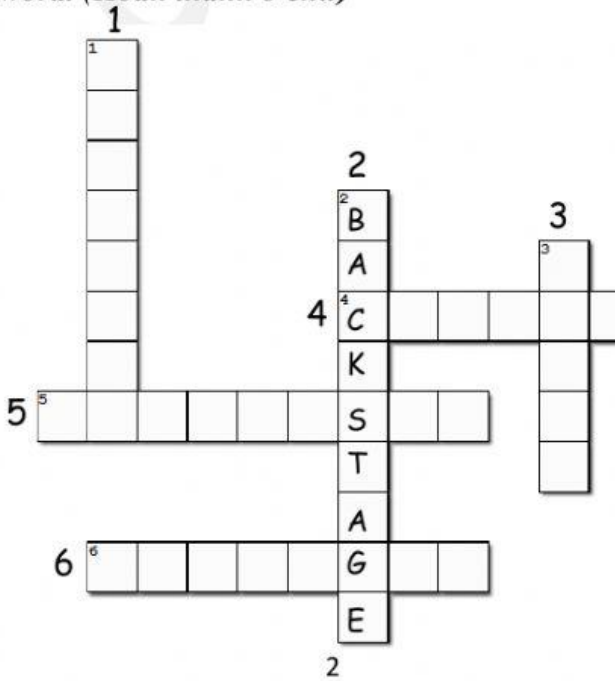

Down ↓

1. lịch trình

~~*2. hậu trường*~~

3. sớm

LIVEWORKSHEETS

Part 1

– 6 questions –

Movers 2 – Test 2 – Part 1

Look and read. Choose the correct words and write them on the lines. There is one example.



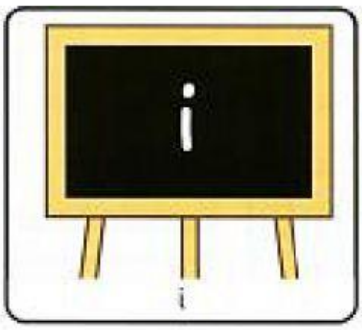

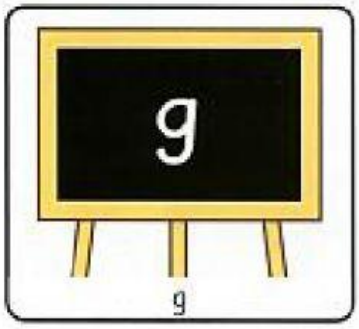





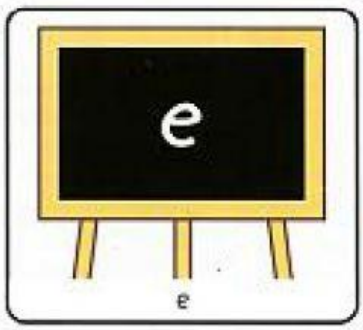

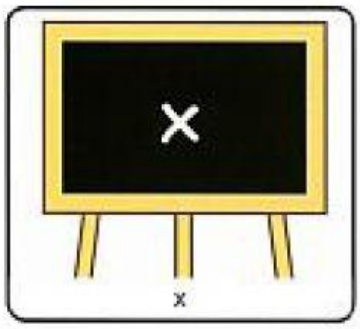



LIVEWORKSHEETS

Example

This is the ninth letter of the alphabet. .....i.....

Questions

1 This is one of the days of the weekend. .....

2 This is the letter before 'h' in the alphabet. .....

3 This is the fifth letter of the alphabet. .....

4 This is the day between Sunday and Tuesday. .....

5 This letter is near the end of the alphabet. .....

6 This is the day before Thursday. .....

LIVEWORKSHEETS